

Bản án số: 05/2017/HNGĐ - ST  
Ngày 29-9-2017  
V/v tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hữu Khánh.

Ông Trần Ngọc Sơn.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Bảy – Là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2017/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2017 về “*Tranh chấp về ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị D, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm C, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

***- Bị đơn:*** Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Xóm C, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt không có lý do.

***- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Phòng giao dịch Ngân hàng X, huyện B, tỉnh Hà Nam. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T, Giám đốc; vắng mặt có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Phạm Thị D trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn V ngày 02-02-2005 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã N, huyện B. Sau ngày kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 07 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V mãi ham chơi cờ bạc nên nợ nần chồng chất, chị có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không nghe mà còn đánh chửi chị, mặc dù hai bên gia đình nội ngoại đã hòa giải nhiều lần nhưng tình trạng vợ chồng anh chị không cải thiện được; từ tháng 4-2016 anh chị đã sống li thân nhau, không còn quan hệ, gặp gỡ gì nhau nữa. Nay chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn V.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Văn V trình bày: Về thời gian, điều kiện anh kết hôn với chị Phạm Thị D đúng như chị D đã trình bày. Anh V xác định sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh đi miền Nam làm ăn, khi anh về nhà thì không thấy chị D ở nhà mà chị mang con về nhà bố mẹ đẻ chị để ở, anh gọi điện thoại thì chị D không nghe và không thèm gặp anh; từ tháng 4-2016 anh và chị D đã li thân nhau, không còn quan tâm gặp gỡ nhau nữa. Nay anh V xác định mặc dù anh và chị D đã xảy ra mâu thuẫn và đã li thân nhau từ tháng 4-2016 đến nay nhưng anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn các con phải xa bố, mẹ.

Về con chung: Chị D và anh V thống nhất xác định vợ chồng anh chị có hai con chung tên là Hoàng Quốc M, sinh ngày 10-10-2005, hiện nay anh V đang nuôi dưỡng và Hoàng Thị N, sinh ngày 29-01-2010, hiện nay chị D đang nuôi dưỡng. Anh chị thống nhất thỏa thuận khi ly hôn sẽ giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, hai bên không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về con riêng: Chị D và anh V thống nhất xác định trong thời gian anh chị sống li thân với nhau, chị D đã có thai với người đàn ông khác và mới sinh được một con trai. Theo chị D xác định cháu bé sinh ngày 17-8-2017, chị tạm đặt tên cho cháu bé tại Giấy chứng sinh là Phạm Thiên A, đến nay chị chưa làm thủ tục khai sinh cho cháu. Chị D và anh V cùng xác định đây không phải là con chung của anh chị mà là con riêng của chị D với người khác nên chị D sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm nuôi dưỡng cháu bé, anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Chị D, anh V thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ riêng: Chị D và anh V thống nhất xác định vào ngày 25-11-2016 anh Vân có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng X huyện B số tiền gốc vay là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng), đây là khoản vay riêng của anh V ở thời điểm vợ chồng anh chị đã sống li thân nên anh V có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ này.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng giao dịch Ngân hàng X huyện B do người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T, Giám đốc trình bày: Ngày 25-11-2016, Phòng giao dịch Ngân hàng X huyện B có cho hộ gia đình anh Hoàng Văn V vay số tiền gốc là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) theo chương trình hộ cận nghèo, hạn trả cuối cùng vào ngày 25-12-2021 và được phân ra làm 5 kỳ trả nợ theo thỏa thuận với Ngân hàng, cụ thể như sau: Ngày 12-12-2017 trả 7.000.000 đồng; ngày 12-12-2018 trả 7.000.000 đồng; ngày 12-12-2019 trả 7.000.000 đồng; ngày 12-12-2020 trả 7.000.000 đồng; ngày 12-12-2021 trả 7.000.000 đồng. Lãi suất 0,5%/tháng. Hàng tháng anh V đều đã nộp lãi đầy đủ và đã nộp lãi đến hết ngày 12-9-2017. Ông Nguyễn Đức T xác định ngày 16-4-2017 anh Hoàng Văn V đã làm một bản cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng X huyện B, bản cam kết có sự chứng kiến của Tổ trưởng tổ vay vốn xóm L, xã B và Chủ tịch Hội Phụ nữ xã B, có xác nhận của UBND xã B, vì vậy nếu chị D và anh V ly hôn thì anh V phải có trách nhiệm trả toàn bộ khoản tiền nợ gốc cho Ngân hàng là 35.000.000 đồng và lãi suất phát sinh kể từ ngày 13-9-2017 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam phát biểu ý kiến: Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án, tiến hành thu thập chứng cứ đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử được đảm bảo, các bước tiến hành của Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định; Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng là chị D và ông T đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng anh V không chấp hành quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cố tình vắng mặt, không hợp tác với Tòa án, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227

Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 45, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Hoàng Văn V. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị N, sinh ngày 29-01-2010 cho chị D nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Quốc M, sinh ngày 10-10-2005 cho anh V nuôi dưỡng. Chị D và anh V không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về công nợ: Buộc anh V có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 35 triệu đồng gốc và lãi phát sinh cho Ngân hàng X huyện B đúng thời hạn thanh toán. Về án phí ly hôn sơ thẩm chị D phải chịu 300.000 đồng; án phí dân sự sơ thẩm anh V phải chịu 1.750.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về tố tụng*: Bị đơn là anh Hoàng Văn V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b, điểm d khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị D và anh Hoàng Văn V là hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn với nhau ngày 02-02-2005 tại UBND xã N, huyện B. Sau ngày kết hôn anh chị chung sống hòa thuận chỉ được khoảng bảy năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V ham mê chơi cờ bạc nên kinh tế gia đình ngày càng khó khăn, chị D đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không sửa chữa mà còn đánh, chửi chị nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị D xin được ly hôn anh V, còn anh V xác định mặc dù vợ chồng cũng đã xảy ra mâu thuẫn song anh vẫn xin được đoàn tụ, anh không nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy rằng: Mặc dù anh V không nhất trí ly hôn chị D, song tại các lời khai anh cũng đều xác định do vợ chồng mâu thuẫn nên từ tháng 4-2016 đến nay anh và chị D đã li thân nhau mỗi người một nơi không còn quan tâm đến nhau nữa. Theo xác minh tại địa phương, chị D và anh V mâu thuẫn do nguyên nhân anh V

ham mê chơi cờ bạc, bỏ bê lao động, bỏ bê gia đình vợ con nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, chính quyền, đoàn thể địa phương và gia đình nội ngoại của anh chị đã khuyên giải rất nhiều lần nhưng không có kết quả. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị D và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, xử cho chị D được ly hôn anh V là hoàn toàn phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Chị D và anh V có hai con chung là Hoàng Quốc M, sinh ngày 10-10-2005, hiện nay đang do anh V nuôi dưỡng và Hoàng Thị N, sinh ngày 29-01-2010, hiện nay đang do chị D nuôi dưỡng. Anh chị thỏa thuận khi ly hôn sẽ giao cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng cháu N, giao cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng cháu M, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét sự thỏa thuận này của chị D và anh V là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu M và cháu N, phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về con riêng*: Trong thời gian chị D và anh V sống li thân nhau thì chị D có thai với người đàn ông khác và mới sinh một bé trai vào ngày 17-8-2017, tạm đặt tên là Phạm Thiên A, đến nay chị D vẫn chưa làm thủ tục khai sinh cho cháu bé. Chị D và anh V cùng xác định cháu bé này không phải là con chung của anh chị mà là con riêng của chị D với người khác nên chị D sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm nuôi dưỡng, anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về tài sản riêng, tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ chung, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm, trợ cấp khó khăn sau ly hôn*: Chị D, anh V không đề nghị Tòa án giải quyết đối với những vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về công nợ riêng*: Chị D, anh V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng giao dịch Ngân hàng X huyện B cùng thống nhất xác định chủ hộ là anh Hoàng Văn V còn nợ Ngân hàng số tiền gốc vay là 35.000.000 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 13-9-2017. Chị D, anh V cùng thống nhất quan điểm xác định đây là khoản nợ riêng của anh V vay trong thời điểm anh chị đã sống li thân nhau nên khi ly hôn anh V sẽ có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ này và lãi phát sinh kèm theo. Xét quan điểm này của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quan điểm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vì vậy cần buộc anh V phải có nghĩa vụ trả

toàn bộ khoản tiền gốc vay trên và lãi phát sinh kể từ ngày 13-9-2017 cho Ngân hàng X là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình.

[8] *Về án phí*: Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị D phải chịu theo quy định của pháp luật. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh V phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 45, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Hoàng Văn V.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị D được quyền nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị N, sinh ngày 29-10-2010; giao cho anh Hoàng Văn V được quyền nuôi dưỡng cháu Hoàng Quốc M, sinh ngày 10-10-2005. Chị D và anh V không phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị D, anh V cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh và chị.

3. Về công nợ riêng: Buộc anh Hoàng Văn V có nghĩa vụ trả nợ Phòng giao dịch Ngân hàng X, huyện B, tỉnh Hà Nam số tiền gốc vay là 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) và lãi suất phát sinh kể từ ngày 13-9-2017 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

4. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2015/0001011 ngày 02-3-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam. (Chị D đã thi hành xong phần án phí ly hôn sơ thẩm).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Hoàng Văn V phải chịu 1.750.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS H. Bình Lục;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Thọ**